

Số 2180/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần)
Đợt tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-ĐHNH, ngày 21/03/2017 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học đối với sinh viên hệ đại học chính quy và hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Thông báo số 1057/TB-ĐHNH, ngày 12/09/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 33 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 5”;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/06/2020 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao khóa 7”;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 1113 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 7 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL; P.ĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).

HIỆU TRƯỞNG *jh*



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2023**



(Ban hành kèm theo Quyết định: 2180/QĐ-ĐHNH, ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050607190001	Đỗ Thị Ái	02/04/2001	HQ7-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050607190018	Lê Hàn Phương	05/05/2001	HQ7-GE10		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050608200008	Ngô Huỳnh Thy	15/09/2002	HQ8-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050608200011	Nguyễn Thị Anh	02/02/2002	HQ8-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050608200241	Trần Mậu Tuấn	01/02/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050609210068	Nguyễn Thị Xuân	12/12/2003	HQ9-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050606180024	Trần Thị Quỳnh	16/01/2000	HQ6-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050610220805	Phan Thị Lan	06/07/2004	HQ10-GE19	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050607190055	Dư Khánh	31/01/2001	HQ7-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050607190054	Trần Quốc	13/01/2000	HQ7-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050607190065	Nguyễn Kim	16/05/2001	HQ7-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050607190067	Trần Thanh	06/12/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050608200258	Phạm Quốc	28/04/2002	HQ8-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050607190110	Thi Quynh	11/05/2001	HQ7-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050609210235	Vũ Phương	08/11/2003	HQ9-GE19		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220095	Huỳnh Phương	28/09/2004	HQ10-GE28		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	030135190095	Nguyễn Thị Thùy	29/08/2001	HQ7-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	030805170194	Huỳnh Hoàng	08/08/1999	HQ5-GE01				X	IIG Việt Nam
19	050608200321	Vũ Nhật	01/04/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050607190132	Võ Thanh	26/10/2000	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
21	050609210366	Huỳnh Ngọc Hân	24/07/2003	HQ9-GE20		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050609211931	Nguyễn Thị Ngọc Hân	17/01/2003	HQ9-GE20		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050607190146	Phạm Gia Hân	07/03/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050609211936	Vương Nguyễn Khánh Hân	19/10/2003	HQ9-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050608200055	Nguyễn Khánh Hằng	16/10/2002	HQ8-GE13	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	030631150276	Phạm Võ Ngọc Hằng	27/03/1997	HQ3-GE07		X			ĐH Khoa học tự nhiên
27	050608200323	Tô Thị Mỹ Hạnh	10/02/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050608200349	Hà Thị Minh Hiếu	15/11/2002	HQ8-GE20		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050606180110	Đào Minh Hiếu	11/02/2000	HQ6-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050607190162	Ninh Việt Hoàng	18/02/2001	HQ7-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050607190164	Nguyễn Thị Hồng	14/01/2001	HQ7-GE16		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	030631150170	Nguyễn Văn Hùng	28/10/1996	HQ3-GE06		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200377	Nguyễn Thị Minh Hương	14/01/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	030805170107	Bùi Đức Huy	30/03/1999	HQ5-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050608200067	Đặng Quốc Huy	30/04/2002	HQ8-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610220200	Cao Đào Phong Huy	07/01/2004	HQ10-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050607190176	Nguyễn Ngọc Huyền	17/01/2001	HQ7-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	030631150420	Phan Thanh Huyền	25/02/1997	HQ3-GE06				X	IIG Việt Nam
39	030805170374	Võ Chí Khang	01/10/1999	HQ5-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050609210525	Nguyễn Duy Vân Khanh	09/28/2003	HQ9-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050607190196	Trần Kiều Khanh	25/01/2001	HQ7-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	030631151759	Trần Lê Ngọc Khánh	05/12/1997	HQ3-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050606180164	Hoàng Minh Khoa	25/07/1997	HQ6-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050607190207	Phạm Anh Khoa	25/02/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
45	050606180169	Châu Huỳnh Ngọc	Lam	07/09/2000	HQ6-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050610221032	Ngũ Khánh	Linh	29/11/2004	HQ10-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	030135190285	Vương Trúc	Linh	05/10/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	030633171175	Võ Trần Mỹ	Linh	30/07/1999	HQ5-GE04				X	IIG Việt Nam
49	050609210718	Nguyễn Phương	Mai	22/06/2003	HQ9-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050607190257	Mai Hà	Mi	21/09/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	030631150588	Nguyễn Võ Lê	Nam	22/08/1997	HQ3-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050608200457	Trần Huỳnh Hoàng	Nam	22/11/2000	HQ8-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050608200458	Trương Kim Hoàng	Nam	14/10/2002	HQ8-GE19	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050609212052	Nguyễn Thị Thúy	Nga	17/10/2003	HQ9-GE23	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	030805170323	Nguyễn Quỳnh	Nga	25/08/1999	HQ5-GE12				X	IIG Việt Nam
56	050608200469	Nguyễn Thị Phương	Ngân	07/09/2002	HQ8-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050609210858	Đào Phúc	Ngân	24/10/2003	HQ9-GE23	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050609212072	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	8/12/2003	HQ9-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050606180262	Nguyễn Trung	Nguyên	07/06/2000	HQ6-GE10		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	030805170287	Hồ Như	Nguyệt	05/09/1999	HQ5-GE09		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050608200509	Trần Quốc	Nhân	01/04/2002	HQ8-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050607190354	Võ Ngọc Thảo	Nhi	05/10/2001	HQ7-GE14		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050608200513	Bùi Thị Uyển	Nhi	03/10/2002	HQ8-GE18		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050609211045	Lâm Tâm	Như	6/4/2003	HQ9-GE24		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050608200127	Lim Thiên	Như	15/09/2002	HQ8-GE13	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050609211078	Mai Thị	Nhung	09/04/2003	HQ9-GE24	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050606180292	Đinh Huyền	Oanh	18/03/2000	HQ6-GE09		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	030631150804	Tổng Ngọc	Phát	19/06/1997	HQ3-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
69	050607190389	Trần Đức	Phú	26/02/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050607190397	Đỗ Nhất	Phương	08/10/2001	HQ7-GE15		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050607190405	Phan Nguyễn Thùy	Phương	26/02/2001	HQ7-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050607190401	Lương Thị Cúc	Phương	19/10/2001	HQ7-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050608200577	Võ Hoàng Thảo	Phương	16/02/2001	HQ8-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050609211164	Mai Nguyễn Yến	Phượng	05/27/2003	HQ9-GE24	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
75	050609211176	Lê Huệ	Quân	03/08/2003	HQ9-GE25		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050609211172	Lâm Minh	Quân	12/12/2003	HQ9-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
77	050608200591	Phạm Thu	Quyên	18/09/2002	HQ8-GE18	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050607190428	Lê Trúc	Quỳnh	14/06/2001	HQ7-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050608200136	Lê Diễm	Quỳnh	12/03/2002	HQ8-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050607190436	Ah	Reza	27/06/2001	HQ7-GE18		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
81	050609211287	Trần Vĩnh	Thái	23/08/2003	HQ9-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050609212204	Võ Hồng	Thắm	04/09/2003	HQ9-GE25	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050608200641	Trần Nguyễn Hà	Thanh	27/03/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050609212185	Phạm Thị Thúy	Thanh	08/03/2003	HQ9-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050608200144	Trần Công	Thành	08/09/2002	HQ8-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050607190467	Vũ Đình	Thành	24/09/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	030805170061	Đào Thu	Thảo	27/05/1999	HQ5-GE06				X	IIG Việt Nam
88	050609211376	Huỳnh Thị Yến	Thơ	25/01/2002	HQ9-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050607190491	Nguyễn Văn	Thọ	17/05/2001	HQ7-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
90	050606180396	Trần Hoàng Minh	Thư	15/12/2000	HQ6-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050606180397	Trần Ngọc Anh	Thư	29/01/2000	HQ6-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050607190519	Võ Hoàng Nhã	Thư	19/02/2001	HQ7-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
93	050609211405	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	14/12/2003	HQ9-GE26	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050607190523	Nguyễn Thị Song	Thương	15/10/2001	HQ7-GE11		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	030135190580	Nguyễn Lê Hoài	Thương	07/05/2001	HQ7-GE05	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050608200157	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	27/05/2002	HQ8-GE12	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
97	050609212261	Lê Hữu	Toàn	20/09/2021	HQ9-GE17	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
98	030135190601	Phan Thanh	Trà	17/04/2001	HQ7-GE12	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050608200731	Nguyễn Thị Bích	Trâm	10/10/2002	HQ8-GE07		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	030135190642	Trịnh Hồng	Trâm	05/03/2001	HQ7-GE04	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
101	050608200735	Lê Nguyễn Quỳnh	Trân	23/03/2002	HQ8-GE15	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	030805170286	Nguyễn Thị Minh	Trang	01/01/1999	HQ5-GE09		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050609212274	Trương Thị Thuý	Trang	31/05/2003	HQ9-GE10		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050607190581	Nguyễn Thị Thanh	Trinh	31/03/2001	HQ7-GE03	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
105	030805170332	Lương Mỹ	Trinh	01/05/1999	HQ5-GE09			X	IIG Việt Nam
106	050607190608	Lương Quốc	Tuấn	10/06/2001	HQ7-GE05	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
107	050609211647	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	01/07/2003	HQ9-GE02	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
108	030631150700	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/12/1994	HQ3-GE07		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
109	050608200189	Lê Minh Khánh	Uyên	01/01/2002	HQ8-GE04	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
110	050609211753	Võ Thị Thắm	Vy	05/08/2003	HQ9-GE28		X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050607190646	Đoàn Phan Thụy Tường	Vy	27/04/2001	HQ7-GE18	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
112	050608200777	Lê Nguyễn Xuân	Vy	19/10/2002	HQ8-GE07	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
113	050608200795	Phạm Như	Ý	22/09/2002	HQ8-GE10	X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 113 sinh viên